



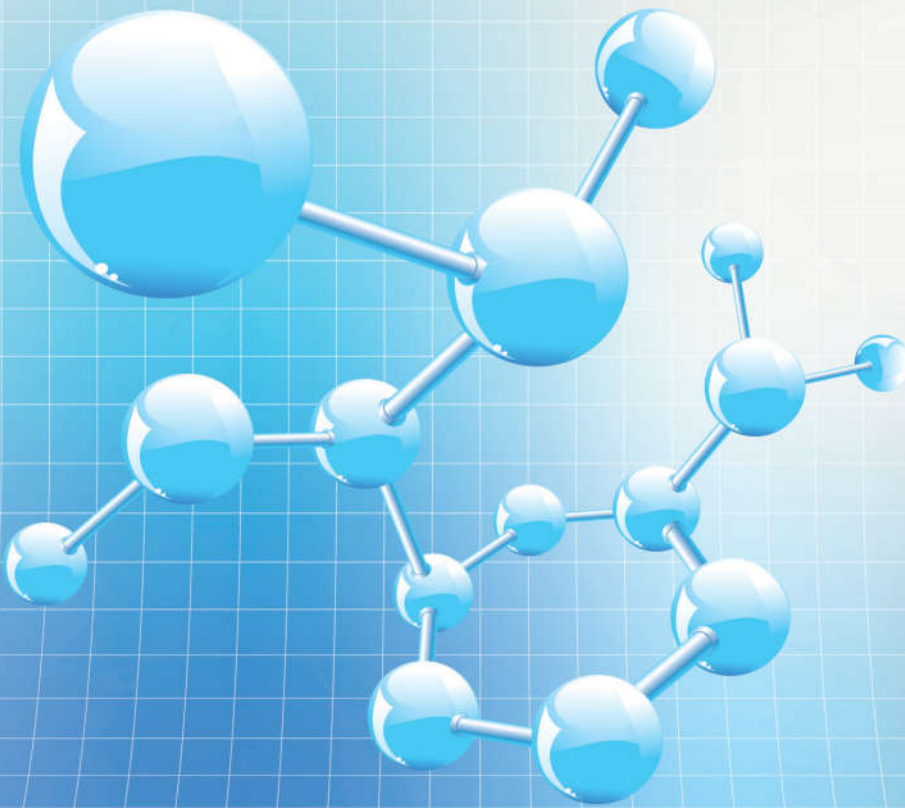
**Tap chí**

# **NGHIÊN CỨU KHOA HỌC**

**ĐẠI HỌC SAO ĐỎ**

**SCIENTIFIC JOURNAL - SAO DO UNIVERSITY**

**P. ISSN 1859-4190  
E. ISSN 2815-553X**



**Số 4 (87)**

**2024**

**P. ISSN 1859-4190**  
**E. ISSN 2815-553X**

■ **Tổng Biên tập**

TS. Đỗ Văn Đĩnh

■ **Phó Tổng biên tập**

TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên

■ **Thư ký Tòa soạn**

PGS.TS. Ngô Hữu Mạnh

■ **Hội đồng Biên tập**

**TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên - Chủ tịch Hội đồng**

GS.TS. Phạm Thị Ngọc Yến

PGS.TSKH. Trần Hoài Linh

PGS.TS. Nguyễn Văn Liễn

GS.TSKH. Thân Ngọc Hoàn

GS.TSKH. Bành Tiến Long

GS.TS. Nguyễn Đức Toàn

PGS.TS. Lê Thu Quý

GS.TS. Lê Anh Tuấn

GS.TS. Đinh Văn Sơn

PGS.TS. Trương Thị Thủy

PGS.TS. Nguyễn Thị Bất

GS.TS. Đỗ Quang Kháng

PGS.TS. Ngô Sỹ Lương

PGS.TS. Khuất Văn Ninh

GS.TSKH. Phạm Hoàng Hải

PGS.TS. Đoàn Ngọc Hải

PGS.TS. Nguyễn Ngọc Hà

GS.TS. Yu Ming Zhang

GS.TS. Nguyễn Văn Anh

■ **Ban Biên tập**

TS. Vũ Văn Đông - Trưởng ban

ThS. Đoàn Thị Thu Hằng - Phó Trưởng ban

■ **Editor-in-Chief**

Dr. Do Van Dinh

■ **Vice Editor-in-Chief**

Dr. Nguyen Thi Kim Nguyen

■ **Office Secretary**

Assoc.Prof.Dr. Ngo Huu Manh

■ **Editorial Board**

**Dr. Nguyen Thi Kim Nguyen - Chairman**

Prof.Dr. Pham Thi Ngoc Yen

Assoc.Prof.Dr.Sc. Tran Hoai Linh

Assoc.Prof.Dr. Nguyen Van Lien

Prof.Dr.Sc. Than Ngoc Hoan

Prof.Dr.Sc. Bành Tiến Long

Prof.Dr. Nguyen Duc Toan

Assoc.Prof.Dr. Le Thu Quy

Prof.Dr. Le Anh Tuan

Prof.Dr. Dinh Van Son

Assoc.Prof.Dr. Trương Thị Thủy

Assoc.Prof.Dr. Nguyen Thi Bat

Prof.Dr. Do Quang Khang

Assoc.Prof.Dr. Ngo Sy Luong

Assoc.Prof.Dr. Khuat Van Ninh

Prof.Dr.Sc. Phạm Hoàng Hai

Assoc.Prof.Dr. Doan Ngoc Hai

Assoc.Prof.Dr. Nguyen Ngoc Ha

Prof.Dr. Yu Ming Zhang

Prof.Dr. Nguyen Van Anh

■ **Editorial**

Dr. Vu Van Dong - Head

MSc. Doan Thi Thu Hang - Deputy Head

**Địa chỉ Tòa soạn:**

Trường Đại học Sao Đỏ.

Số 76, Nguyễn Thị Duệ, Thái Học 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Điện thoại: (0220) 3587213, Fax: (0220) 3882 921, Hotline: 0912 107858/0936 847980.

Website: <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn/>Email: [tapchikhcn@saodo.edu.vn](mailto:tapchikhcn@saodo.edu.vn).

Giấy phép xuất bản số: 620/GP-BTTTT ngày 17/9/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông.  
In 2.000 bản, khổ 21 × 29,7cm, tại Công ty TNHH in Tre Xanh, cấp ngày 17/02/2011.

LIÊN NGÀNH ĐIỆN - ĐIỆN TỬ - TỰ ĐỘNG HÓA

- Mô hình học sâu cho phát hiện bệnh trên cây lúa ở Việt Nam sử dụng YOLOv10 5 Hàn Hồng Hạnh  
Cần Vũ Sơn Hà  
Trần Văn Kiên  
Đỗ Lê Trà My  
Trịnh Công Đồng  
Võ Đức Nhân  
Ngô Phương Thủy  
Bùi Đăng Thành
- Nghiên cứu, thiết kế, xây dựng hệ thống mạng cảm biến không dây để giám sát trạng thái hoạt động của máy bơm tại nhà máy chế biến khoáng sản ở Việt Nam 12 Phạm Văn Nam  
Triệu Tuấn Anh  
Vương Anh Đức  
Đỗ Văn Đĩnh
- Thiết kế hệ thống giám sát xâm nhập mặn ứng dụng công nghệ IoT 18 Nguyễn Thị Nhật Quỳnh  
Phạm Minh Tiến  
Nguyễn Trung Nam  
Trần Ngọc Tạo  
Nguyễn Văn Thái  
Nguyễn Trọng Các
- Nghiên cứu tổng quan vật liệu silicon trong ngành thiết bị bán dẫn 25 Châu Thanh Phương

LIÊN NGÀNH CƠ KHÍ - ĐỘNG LỰC

- Sự thay đổi đặc tính khi thử nghiệm độ bền kéo trong mặt phẳng của vật liệu kép 30 Phạm Văn Trọng  
Phùng Đức Hải Anh  
Cao Huy Giáp  
Đỗ Tiến Quyết
- Nghiên cứu tối ưu hóa cấu trúc chi tiết máy theo phương pháp thiết kế sinh học 36 Mạc Văn Giang  
Tạ Hồng Phong  
Mạc Thị Nguyên  
Trịnh Văn Cường
- Mô phỏng ứng suất và biến dạng khi làm việc của sàng rung 44 Trần Văn Dũng  
Ngô Hữu Mạnh  
Trần Hải Đăng  
Vũ Văn Tản  
Mạc Văn Giang
- Nghiên cứu ảnh hưởng của một số nhân tố đến lực cắt và dao động khi phay thô thép SKD11 sử dụng mảnh cắt hình tròn 50 Nguyễn Thị Liễu

#### NGÀNH KINH TẾ

- Kiểm soát giá nhằm giảm tác động kép từ bão Yagi và dịp Tết Nguyên đán tại tỉnh Hải Dương 57 Ngô Thị Luyện
- Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định mua hàng đối với sản phẩm bánh trung thu của khách hàng tại Hà Nội 63 Nguyễn Thị Ngọc Mai  
Lê Thị Huyền
- Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tại tỉnh Hải Dương 69 Phạm Thị Hồng Hoa  
Nguyễn Minh Tuấn
- Thu hút vốn đầu tư vào tỉnh Hải Dương và triển vọng những năm tiếp theo 76 Lương Thị Hoa

#### NGÀNH TOÁN HỌC

- Sự không tồn tại nghiệm của một lớp hệ phương trình gradient elliptic suy biến 82 Nguyễn Thị Diệp Huyền

#### NGÀNH HÓA HỌC - THỰC PHẨM

- Ảnh hưởng của các chất keo Carboxymethyl xellulose, Xanthan gum, Alginate natri đến độ bền phân tán của nha đam (*Aloe vera*) trong nước giải khát sắn dây 86 Bùi Văn Tú

#### NGÀNH KHOA HỌC GIÁO DỤC

- Tăng cường đào tạo kỹ năng số cho lực lượng lao động tại Việt Nam 93 Vũ Thị Thanh Thủy
- Phát triển du lịch gắn với phát triển văn hóa ở tỉnh Hải Dương 100 Trần Hoàng Yến  
Đặng Thị Thanh

#### LIÊN NGÀNH TRIẾT HỌC - XÃ HỘI HỌC - CHÍNH TRỊ HỌC

- Lý luận về hàng hóa sức lao động của C. Mác và giá trị trong phát triển thị trường lao động thời kỳ Cách mạng công nghiệp 4.0 ở nước ta 106 Vũ Văn Đông
- Giải quyết việc làm cho lao động nông thôn ở Hải Dương hiện nay 113 Nguyễn Thị Kim Nguyên
- Quan điểm chỉ đạo của Đảng cộng sản Việt Nam về việc đẩy mạnh chuyển đổi số trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước 118 Phạm Văn Dự
- Lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin về giải phóng phụ nữ và sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam 125 Trần Thị Hồng Nhung  
Vũ Văn Đông

# Giải quyết việc làm cho lao động nông thôn ở Hải Dương hiện nay

## Addressing employment for rural labor in Hai Duong today

Nguyễn Thị Kim Nguyễn

Tác giả liên hệ: kimnguyendhsd1@gmail.com

Trường Đại học Sao Đỏ

Ngày nhận bài: 08/9/2024

Ngày nhận bài sửa sau phản biện: 23/11/2024

Ngày chấp nhận đăng: 29/11/2024

### Tóm tắt

Hải Dương trong quá trình phát triển đã đạt những thành tựu quan trọng về mặt kinh tế, góp phần không nhỏ đối với giải quyết việc làm cho lao động nông thôn. Tuy nhiên, với sự phát triển của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 thì xu hướng chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế ngày càng diễn ra mạnh mẽ, có ảnh hưởng rất lớn trong giải quyết việc làm cho người lao động nông thôn. Xuất phát từ xu hướng đó, với nguồn số liệu thứ cấp của Tổng cục thống kê, Cục thống kê Hải Dương, bằng các phương pháp thống kê, tổng hợp và phân tích, bài viết đánh giá về thành tựu cũng như hạn chế trong giải quyết việc làm cho lao động nông thôn; đề xuất một số giải pháp mang tính gợi mở về vấn đề giải quyết việc làm cho lao động nông thôn nhằm đưa Hải Dương phát triển nhanh và bền vững.

**Từ khóa:** Kinh tế; lao động; việc làm; phát triển kinh tế; Hải Dương.

### Abstract

Hai Duong, in the process of development, has achieved significant economic accomplishments, contributing greatly to job creation for rural labor. However, with the development of the 4.0 industrial revolution, the trend of shifting the economic sector structure is becoming increasingly strong, having a significant impact on job creation for rural workers. Based on that trend, using secondary data from the General Statistics Office and the Hai Duong Statistics Department, through statistical methods, synthesis, and analysis, an article evaluating the achievements and limitations in addressing employment for rural labor; propose some open-ended solutions for addressing employment issues for rural labor to promote rapid and sustainable development in Hai Duong.

**Keywords:** Economy; labor; job; economic development; Hai Duong.

### 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Hải Dương là tỉnh nằm ở trung tâm khu vực kinh tế trọng điểm của Đồng bằng Bắc Bộ, những năm vừa qua trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa Hải Dương sự phát triển vượt bậc. Tốc độ công nghiệp hóa và đô thị hóa đã làm thay đổi mạnh mẽ về cơ cấu lao động và việc làm. Tuy nhiên, sự phát triển này cũng dẫn đến một bộ phận không nhỏ người nông dân bị thu hồi đất, những người nông dân bị mất việc do quá trình cơ giới hóa trong sản xuất. Điều này đòi hỏi Hải Dương cần có những chính sách để giải quyết việc làm cho bộ phận này.

Trong những năm qua vấn đề giải quyết việc làm cho người lao động nông thôn luôn được các cấp, các ngành của tỉnh Hải Dương quan tâm và coi là nhiệm vụ hàng đầu trong các quyết sách phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Bởi có việc làm không chỉ giúp người

lao động có thu nhập, mà còn tạo điều kiện để phát triển nhân cách và lành mạnh hóa các quan hệ xã hội. Đặc biệt khi tỉnh Hải Dương là tỉnh có dân số đông (hết năm 2022 dân số Hải Dương là 1.946 triệu người), dân số trong độ tuổi lao động cao (hết năm 2022 là 1,1 triệu người), nhất là ở khu vực nông thôn. Đây là một thế mạnh trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh khi có lực lượng lao động đông đảo, trẻ, có tay nghề, ham học hỏi và cũng là thị trường tiêu thụ hàng hóa lớn thu hút các doanh nghiệp đầu tư phát triển. Tuy nhiên, đây cũng là sức ép không nhỏ của tỉnh trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và chủ động hội nhập kinh tế khu vực và thế giới thời đại 4.0. Do vậy, nghiên cứu vấn đề giải quyết việc làm về mặt lý luận cũng như thực trạng giải quyết việc làm cho lao động nông thôn ở Hải Dương là vấn đề có ý nghĩa quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

### 2. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG

#### 2.1. Vai trò của phát triển kinh tế đối với giải quyết vấn đề việc làm cho lao động nông thôn

Kinh tế tăng trưởng nhanh và ổn định có ảnh hưởng

Người phản biện: 1. PGS.TS. Nguyễn Ngọc Hà

2. TS. Vũ Văn Đông

không nhỏ tới chỉ số sử dụng lao động và giải quyết vấn đề việc làm, từ đó sẽ đưa thu nhập bình quân/người tăng lên. Phát triển kinh tế sẽ tạo ra cơ sở vật chất cho quá trình thực hiện mở rộng, thu hút các nguồn lực xã hội vào sản xuất. Đó là cơ hội để giải quyết nhu cầu việc làm, tạo ra thu nhập và giải quyết được vấn đề đói nghèo, thúc đẩy cơ sở hạ tầng phát triển,... Có thể nói, phát triển kinh tế có vai trò đặc biệt quan trọng đối với giải quyết việc làm trong mọi nền kinh tế.

Tuy nhiên, trong xu thế cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 đang có những tác động mạnh mẽ tới mọi mặt của đời sống xã hội với 3 trụ cột trong chiến lược chuyển đổi số ở nước ta hiện nay (Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số) thì phát triển kinh tế theo xu hướng số hóa (kỹ nguyên số) đã trở thành mục tiêu chiến lược không chỉ của Hải Dương mà còn cả với toàn bộ nền kinh tế nước ta trong thời gian tới. Vì vậy, phát triển nhanh, bền vững của nền kinh tế càng có vai trò quan trọng cho giải quyết vấn đề việc làm. Bởi khi đó nền kinh tế sẽ khai thác và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển với cơ cấu hợp lý, là cơ sở để thực hiện mở rộng sản xuất, tạo việc làm và thu nhập nhằm giải quyết vấn đề nghèo đói, xóa bỏ tệ nạn xã hội, phát triển văn hóa, giáo dục, nâng cao dân trí.

Để đạt được mục tiêu phát triển kinh tế khu vực nông thôn với cơ cấu hợp lý, dưới sự tác động ngày càng mạnh mẽ của khoa học công nghệ cần ưu tiên giải quyết vấn đề việc làm mới phát sinh cho người lao động trong quá trình phát triển. Mục tiêu phát triển kinh tế sẽ không thể đạt hiệu quả nếu không giải quyết được vấn đề việc làm cho người lao động khu vực nông thôn. Bởi khu vực nông thôn tập trung một lực lượng lao động lớn, trình độ còn hạn chế, trong khi tốc độ đô thị và công nghiệp hóa đã làm thu hẹp diện tích cho ngành nông nghiệp phát triển. Bên cạnh đó, sự tham gia của khoa học công nghệ cũng đã thay thế một phần không nhỏ vị trí việc làm của họ.

## 2.2. Vai trò của giải quyết việc làm với phát triển kinh tế ở nông thôn

Dưới góc độ tăng trưởng kinh tế, thì giải quyết vấn đề việc làm là mục tiêu, động lực của sự phát triển kinh tế thể hiện ở các khía cạnh:

*Thứ nhất*, giải quyết tốt vấn đề việc làm là một trong những nội dung cơ bản thúc đẩy phát triển kinh tế ổn định và bền vững.

Phát triển kinh tế không thể diễn ra khi xã hội trong tình trạng thiếu hụt hoặc dư thừa lao động quá mức. Trên thực tế, một nền kinh tế được đánh giá là ổn định khi các mặt, các lĩnh vực của nó vận động theo những quy luật với một chính sách và mục tiêu nhất định. Trong đó, một trong những mặt của sự phát triển đó là vấn đề lao động và việc làm. Việc làm được ổn định và mở rộng sẽ thu hút được lực lượng lao động dư thừa ở

các khu vực, đặc biệt là khu vực nông thôn. Từ đó, tạo ra thu nhập và nâng cao khả năng chi tiêu cho đời sống của người dân, qua đó để đáp ứng nhu cầu tiêu dùng nền kinh tế phải mở rộng quy mô sản xuất.

*Thứ hai*, giải quyết tốt vấn đề việc làm góp phần phát huy vai trò của con người trong quá trình phát triển kinh tế được thể hiện:

- Nhân tố con người được biểu hiện cả về số lượng lẫn chất lượng của dân số và lao động. Vì vậy, trong quá trình phát triển giải quyết vấn đề việc làm hướng đến phục vụ quá trình phát triển kinh tế cần phát huy hết khả năng của con người cả về số lượng và chất lượng của dân số và lao động là rất quan trọng.

- Nhân tố con người với yếu tố năng lực và tác phong lao động phản ánh những giá trị xã hội trong một điều kiện lịch sử cụ thể. Năng lực và tác phong lao động đảm bảo cho con người thực hiện tốt chức năng xã hội của nó, phản ánh khả năng sáng tạo, tính tích cực lao động của con người trong hoạt động thực tiễn. Do đó, cần phải đào tạo người lao động có thái độ, ý thức làm việc tích cực có vai trò rất quan trọng đối với sự phát triển của một nền kinh tế. Trong điều kiện cụ thể, để tạo ra tâm lý an tâm, năng động, tích cực của người lao động, cần giải quyết tốt những vấn đề: Việc làm, thu nhập, giàu nghèo,... tạo động lực kích thích người lao động nâng cao ý thức, tích cực học tập nâng cao trình độ nhằm thúc đẩy sự phát triển của nền kinh tế.

## 2.3. Đặc điểm của lao động nông thôn ở Hải Dương

Cũng như lực lượng lao động nông thôn của cả nước, lực lượng lao động nông thôn (hay còn gọi là dân số hoạt động kinh tế nông thôn) là bộ phận dân số có độ tuổi từ 15 tuổi trở lên, có việc làm hay không có việc làm và đang tìm kiếm việc làm. Lực lượng lao động nông thôn ở Hải Dương có những đặc điểm sau:

*Một là*, lực lượng lao động nông thôn ở Hải Dương hiện nay đang chiếm tỷ lệ cao trong lực lượng lao động của tỉnh. Phần lớn lực lượng lao động ở nông thôn hiện nay có sức khỏe tốt, trình độ văn hóa ngày càng được nâng cao. Theo Niên giám thống kê 2020 của Cục Thống kê Hải Dương, tỷ lệ lao động nông thôn của Hải Dương hiện chiếm 72,28% (733.708 người) [1, tr.68; tr.73].

*Hai là*, dưới tác động của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa lực lượng lao động nông thôn đang chuyển dịch theo hướng giảm tỷ trọng lao động trong nông nghiệp và tăng tỷ trọng trong các ngành công nghiệp và dịch vụ. Từ trồng trọt, chăn nuôi sang các ngành chế biến, làng nghề thủ công vừa và nhỏ. Theo Cục Thống kê Hải Dương tỷ trọng lao động trong nông nghiệp năm 2019 chiếm 26,17%; ngành công nghiệp; xây dựng chiếm 43,67% và ngành dịch vụ chiếm 30,15% đến năm 2020 tỷ trọng lao động trong

nông nghiệp giảm còn 22,83%; ngành công nghiệp, xây dựng tăng lên 46,8% và ngành dịch vụ tăng lên 30,36% [1, tr.71].

*Ba là*, lực lượng lao động nông thôn sống gần gũi với cộng đồng làng, xã nên luôn có tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái, lòng yêu nước, trung thành với Đảng với cách mạng, sự cần cù sáng tạo trong lao động sản xuất.

*Bốn là*, lực lượng lao động nông thôn có sự phân bố không đều giữa các ngành, hạn chế về trình độ tay nghề. Đặc biệt, trong thời đại cách mạng công nghiệp 4.0 phần nào cho thấy nhiều hạn chế về trình độ tay nghề, khả năng thích ứng của lực lượng lao động nông thôn khi áp dụng những thành tựu của khoa học công nghệ và sự tác động của thị trường. Theo Cục Thống kê Hải Dương trình độ đào tạo của lao động nông thôn chiếm 21,4% tăng 2,4% so với năm 2019 [1, tr.73].

### 3. THỰC TRẠNG GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM CHO LAO ĐỘNG NÔNG THÔN Ở HẢI DƯƠNG HIỆN NAY

#### 3.1. Kết quả đạt được trong giải quyết việc làm cho lao động nông thôn ở Hải Dương hiện nay

- Trong nông nghiệp:

Những năm qua ngành nông nghiệp của Hải Dương phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa nhằm khai thác tiềm năng và thế mạnh của địa phương. Giá trị sản xuất ngày càng tăng từ đó đã góp phần giải quyết việc làm và nâng cao thu nhập cho người lao động. Theo số liệu thống kê trong Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội năm 2023 của tỉnh cho thấy sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt nhiều kết quả tích cực, tăng trưởng đạt 4,08%; trong đó, ngành nông nghiệp tăng 3,45% tương đương tăng 287 tỷ đồng (tăng chủ yếu ở lĩnh vực chăn nuôi); ngành thủy sản tăng 7,47% tương đương tăng 112 tỷ đồng; riêng hoạt động dịch vụ nông nghiệp và lâm nghiệp chiếm tỷ trọng nhỏ nên ít tác động đến tăng trưởng của ngành [3].

Cùng với đó số lượng lao động ngành nông nghiệp của tỉnh đã giảm so với những năm trước, theo Cục Thống kê Hải Dương nếu năm 2020 số lao động nông thôn tham gia trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp là 228.276 người, chiếm 22,83% tổng dân số trong độ tuổi lao động (999.606 người) người thì đến năm 2023 số lao động nông thôn tham gia trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp đã giảm còn 160.771 người, chiếm 17,2% tổng dân số trong độ tuổi lao động (934.613 người). Trung bình hằng năm giảm 22.500 lao động nông nghiệp [1, tr. 71], [3].

- Ngành công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp:

Trong những năm qua ngành công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp của Hải Dương có sự phát triển mạnh mẽ.

Giá trị sản xuất công nghiệp năm 2023 tăng bình quân 8,3%. Trong đó, công nghiệp chế biến, thực phẩm tăng 9,6%; ngành sản xuất thức ăn chăn nuôi tăng 11,2%; ngành may mặc, giày dép giảm lần lượt 2,8% và 0,1% [3].

Cơ cấu ngành nghề sản xuất kinh doanh và loại hình doanh nghiệp ngày càng phong phú và mở rộng, sản xuất tiểu thủ công nghiệp và một số làng nghề truyền thống từng bước được phục hồi đã thu hút và giải quyết việc làm cho hàng vạn lao động. Số lao động làm việc trong các ngành công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp xây dựng tăng năm sau cao hơn năm trước, theo Cục Thống kê Hải Dương nếu năm 2020 chỉ là 467.883 người, thì năm 2023 là 492.346 người [1, tr.71], [3].

- Ngành du lịch, dịch vụ:

Trong phát triển kinh tế của Hải Dương ngành thương mại, dịch vụ, du lịch ngày càng được mở rộng và đạt tốc độ tăng trưởng khá cao, năm 2023 đạt 15,4% (loại trừ yếu tố giá tăng 12,2%), cơ sở hạ tầng ngành du lịch được cải thiện, chất lượng phục vụ từng bước được nâng lên. Khu vực nông thôn, hoạt động thương mại dịch vụ có bước phát triển mới, nhiều loại hình kinh doanh dịch vụ như: Cung ứng hàng tiêu dùng, vật tư, thu gom nông sản, sửa chữa công cụ, đồ dùng phục vụ sinh hoạt xuất hiện phổ biến trong từng thôn xóm. Điều này góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế và phần nào đã giải quyết việc làm cho người lao động nông thôn. Số lao động làm việc trong các lĩnh vực du lịch, dịch vụ, cung ứng bán lẻ, tư vấn,... của tỉnh có xu hướng giảm.

Theo Cục Thống kê Hải Dương nếu năm 2019 số lao động trong lĩnh vực này là 317.818 người thì năm 2020 chỉ còn 303.447 người, năm 2023 giảm còn 282.496 người, trong đó lực lượng lao động nông thôn làm kinh tế dịch vụ, du lịch, cung ứng bán lẻ, tư vấn,... chiếm 40,78% [1, tr.71], [3].

Ngoài các lĩnh vực trên, khu vực kinh tế phi chính thức bao gồm những hoạt động sản xuất kinh doanh có qui mô nhỏ, vốn ít, lao động thủ công là chính, dễ đào tạo hoặc chưa qua đào tạo, khối lượng sản phẩm làm ra không nhiều, địa điểm kinh doanh không cố định có điều kiện phát triển mạnh mẽ. Trong cơ chế thị trường, khu kinh tế phi chính thức là lĩnh vực có ưu thế trong tạo việc làm cho người lao động, nhất là lao động nữ ở khu vực nông thôn trong lúc nông nhàn. Hoạt động sản xuất trong khu vực này có tính linh hoạt cao, dễ chuyển đổi từ dạng này sang dạng khác. Các chủ cơ sở sản xuất kinh doanh chủ yếu tự hành nghề, sử dụng lao động gia đình hay thuê một vài công nhân. Đặc điểm đó của hoạt động sản xuất kinh doanh trong khu vực này rất phù hợp với lực lượng lao động ở khu

vực nông thôn. Tranh thủ lúc nông nhàn, người lao động có thể chạy chợ, thu gom phế liệu, kinh doanh ăn uống, dịch vụ, may mặc,... tại các chợ nông thôn, thị tứ, thị trấn,... chiếm 30,78% (113.471 người) [3].

Hoạt động sản xuất kinh doanh của khu vực kinh tế phi chính thức chủ yếu là hoạt động tự tạo việc làm của người lao động nghèo, chủ yếu là phụ nữ nông thôn, công việc có thu nhập thấp, không ổn định, điều kiện làm việc còn khó khăn. Chính vì vậy người lao động phải làm nhiều giờ trong ngày, nhiều ngày trong tháng để tăng thu nhập cho gia đình.

### 3.2. Những tồn tại, hạn chế trong giải quyết việc làm cho người lao động nông thôn

*Thứ nhất*, lao động nông thôn vẫn còn thiếu việc làm đặc biệt ở khu vực bị thu hồi đất cho quá trình đô thị hóa.

Quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn đã thúc đẩy sự phát triển về kết cấu hạ tầng kỹ thuật và chuyển dịch cơ cấu kinh tế khu vực nông thôn của Hải Dương. Tuy nhiên, việc đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn và chuyển dịch cơ cấu kinh tế diễn ra thì máy móc kỹ thuật sẽ làm thay thế con người ở nhiều công đoạn, những ngành mới không cần nhiều lao động sẽ tạo ra lực lượng lao động dôi dư. Cùng với bộ phận người dân bị mất một phần hay toàn bộ đất đai để phát triển công nghiệp, phát triển hạ tầng giao thông, mở rộng quy hoạch đô thị (tính đến năm 2023, số lao động thuộc các hộ bị thu hồi đất khoảng trên 120.000 người) cũng đã tạo sức ép đối với giải quyết việc làm đối với người lao động (theo số liệu thống kê của Cục thống kê tỉnh, lao động thiếu việc làm này khoảng trên 7.000 người), đặc biệt trong số này lại có bộ phận không nhỏ là trên 40 tuổi, chưa qua đào tạo nghề và khó có khả năng thích ứng với khoa học kỹ thuật. Theo Cục thống kê Hải Dương năm 2022 toàn tỉnh có 1.946.775 người trong đó thành thị có 613.180 người, nông thôn có 1.323.595 người. Dân số trong độ tuổi lao động là 934.613 người trong đó nông nghiệp là 160.771 người. Như vậy, dân số và lao động sống ở nông thôn nhưng không tham gia trong khu vực nông nghiệp là không hề nhỏ, điều này cũng dẫn đến số lao động khu vực nông thôn thiếu việc làm tương đối cao.

*Thứ hai*, cơ cấu, trình độ của người lao động nông thôn còn thấp, chưa đáp ứng yêu cầu của quá trình phát triển kinh tế hiện nay.

Cơ cấu lao động của Hải Dương giữa các ngành cụ thể: Lao động trong ngành nông nghiệp chiếm đến 17,2% lực lượng lao động toàn tỉnh, lao động và dịch vụ dưới 30,2%; trong khi đó ngành công nghiệp chiếm 52,67% [3]. Tuy lao động khu vực nông nghiệp chỉ chiếm 17,2% nhưng hiện nay đang diễn ra tình trạng

thừa thiếu lao động giả tạo. Thừa lao động phổ thông; thiếu lao động có trình độ cao, lao động đã qua đào tạo nghề, hiện có 95,8% lao động làm việc trong ngành nông, lâm, thủy sản, chưa qua đào tạo, có năng suất thấp, phụ thuộc nhiều vào tự nhiên dẫn đến tình trạng thiếu việc làm. Trong khi lao động đã qua đào tạo từ Sơ cấp nghề trở lên chỉ chiếm 4,2% [1].

### 4. GIẢI PHÁP NHẪM GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM BỀN VỮNG CHO LAO ĐỘNG NÔNG THÔN Ở HẢI DƯƠNG TRONG THỜI GIAN TỚI

*Một là*, dựa trên quan điểm của Đại hội XIII của Đảng và Đại hội XVII của Đảng bộ tỉnh về mục tiêu phát triển kinh tế số, xã hội số, Chính phủ số. Đặc biệt trong bối cảnh Hải Dương đang đẩy mạnh cải cách, giảm bớt thủ tục hành chính, trung tâm hành chính công, thủ tục một cửa hoạt động nhanh, hiệu quả góp phần nâng cao tốc độ tăng trưởng, năng suất lao động và khả năng cạnh tranh, Hải Dương cần đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế khu vực nông thôn. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến vào chế biến, bảo quản và phát triển thị trường cho từng sản phẩm nông nghiệp như: Vải thiều Thanh Hà, gà đồi Chí Linh, rau củ ở Kim Thành, Gia Lộc, bánh gai Ninh Giang,...

*Hai là*, dựa trên mục tiêu của Đại hội Đảng bộ tỉnh về đổi mới tổ chức sản xuất nông nghiệp hàng hóa, nông nghiệp công nghệ cao trên cơ sở tích tụ đất đai, thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp hình thành các chuỗi liên kết giá trị. Xây dựng kết cấu hạ tầng phù hợp với yêu cầu hoạt động của công nghệ ở các khu vực nông thôn mà hoạt động sản xuất nông nghiệp không hiệu quả.

*Ba là*, đẩy mạnh giải quyết việc làm cho lao động khu vực bị thu hồi đất phục vụ quá trình công nghiệp hóa và đô thị hóa. Điều này đòi hỏi tỉnh phải gắn quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội với phát triển các khu, cụm công nghiệp, khu đô thị với quy hoạch sử dụng đất, giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho người lao động bị thu hồi đất thông qua các chương trình dạy nghề. Đặc biệt gắn giữa kế hoạch phát triển doanh nghiệp với kế hoạch tuyển lao động tại chỗ, có kế hoạch đào tạo cho phù hợp với ngành, nghề và cơ cấu lao động của doanh nghiệp.

*Bốn là*, phát triển sản xuất kinh doanh, tạo việc làm cho người lao động ở nông thôn. Để thực hiện chủ trương phát triển và đa dạng hóa các loại hình sản xuất kinh doanh nhằm thu hút lao động, giải quyết việc làm, tăng thu nhập và chuyển dịch cơ cấu lao động ở nông thôn thì Hải Dương cần tạo bước đột phá về đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của các sản phẩm khu vực nông thôn đặc biệt là các sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh. Cùng với đó cần tạo



môi trường để thúc đẩy thành phần kinh tế tập thể phát triển, nòng cốt là hợp tác xã để tạo ra các sản phẩm đặc trưng gắn với mỗi làng một sản phẩm theo chiến lược phát triển kinh tế số, xã hội số tạo nhiều sản phẩm OCOP hơn nữa, qua đó giải quyết việc làm tại chỗ cho người lao động.

Năm là, đẩy mạnh công tác đào tạo nghề cho người lao động nhằm giải quyết việc làm đối với lao động nông thôn trong thời gian tới. Để giải quyết việc làm cho người lao động khu vực nông thôn trong thời gian tới, Hải Dương cần tiếp tục kiện toàn hệ thống cơ sở dạy nghề gắn với đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong số hóa chương trình đào tạo và ứng dụng sản xuất kinh doanh. Đào tạo nghề không chỉ là nhiệm vụ quan trọng trong sự phát triển nâng cao chất lượng nguồn nhân lực khu vực nông thôn, mà việc ứng dụng công nghệ thông tin, số hóa sẽ thúc đẩy quá trình ứng dụng khoa học kỹ thuật trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.

## 5. KẾT LUẬN

Những năm qua vấn đề giải quyết việc làm cho người lao động của khu vực nông thôn trong quá trình phát triển kinh tế của Hải Dương đã có những thay đổi đáng kể. Với sự quán triệt quan điểm của Đảng và Nhà nước về đặt người lao động nông thôn là chủ thể chính, trực tiếp thực hiện quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Họ là những người tiếp thu và ứng dụng những tri thức, thành tựu của khoa học kỹ thuật, công nghệ vào phát triển sản xuất. Vì vậy, vấn

đề giải quyết việc làm cho lực lượng lao động nông thôn là vấn đề có ý nghĩa quyết định sự thành công của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn Hải Dương. Tuy nhiên, vấn đề phát triển kinh tế gắn với giải quyết việc làm cho lao động nông thôn của Hải Dương vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức mới đặt ra cần phải được giải quyết.

Để giải quyết vấn đề việc làm cho người lao động khu vực nông thôn gắn với phát triển kinh tế hiệu quả và bền vững, những năm tới đòi hỏi Hải Dương cần quan tâm thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp phù hợp như đã trình bày ở trên trong bối cảnh mới dưới sự tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Đồng thời cần có sự quyết tâm, phấn đấu nỗ lực của người lao động, các doanh nghiệp, sự vào cuộc của các cấp quản lý Nhà nước, của mọi tầng lớp nhân dân và các tổ chức xã hội.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Cục Thống kê Hải Dương (2021), *Niên giám thống kê 2020*.
- [2]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [3]. Cục Thống kê Hải Dương (2023), *Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội Hải Dương năm 2023*.
- [4]. Đảng bộ Hải Dương (2020), *Văn kiện Đại hội đại biểu tỉnh Đảng bộ Hải Dương lần thứ XVII*.

## AUTHOR INFORMATION

Nguyen Thi Kim Nguyen

Corresponding Author: kimnguyendhsd1@gmail.com

Sao Do University.